

Bài 12: VIÊN HOÀNG ĐẠO

Mấy Điều Sen Thanh (Trích Tịnh độ thánh hiền lục)

Tác giả: Bành Tế Thanh

Dịch Việt: HT. Thích Thiên Tâm

Viên Hoàng Đạo, tự Trung Lang, hiệu Thạch Đầu cư sĩ, người ở huyện Công An, tỉnh Hồ Bắc. Anh là Tông Đạo, tự Bá Tu, hiệu Hương Quang cư sĩ. Em là Trung Đạo, tự Tiểu Tu, hiệu Thượng Sanh cư sĩ. Ba anh em đồng một mẹ, lúc thiếu thời đều nổi tiếng văn tài, lớn lên cùng ưa thích Thiền Tông. Trong niên hiệu Vạn Lịch đời Minh, ba anh em trước sau lần lượt đều đỗ Tiến sĩ. Bá Tu làm quan đến chức Hữu giá tử. Tiểu Tu làm quan đến chức Lê bộ lang trung. Sau hai anh em đều xin về quê hưu dưỡng, sớm hôm siêng cần lễ tụng.

Riêng phần Trung Lang, tức Hoàng Đạo, sau khi thi đỗ, được bổ làm Tri huyện ở Ngô Giang. Ông xử việc án tụng rất sáng, lẹ quyết đoán. Khi rảnh việc công, lại ưa ngao du sơn thủy. Sau được thăng lên chức Lễ bộ chủ sự, chẳng bao lâu cáo bệnh xin về nghỉ. Cư sĩ có lập một khu vườn ở thành Nam, trồng cả muôn cây liễu xanh tốt. Khi gió thổi qua, đứng trên lầu cao, thấy ngọn liễu uốn lượn như ngàn đợt sóng, tiếng chim oanh cùng các phi cầm đua nhau kêu hót bên trong. Ông gọi cảnh trí là Liễu lắng đầu oanh, thường cùng các văn nhơn thiền khách du lãm trong đó, khi thì uống rượu ngâm thi, lúc lại luận bàn đạo lý. Ban sơ, cư sĩ học thiền với Lý Trác Ngô, tín giải thông suốt, biện tài không ngại. Sau tự nghiệm xét, thấy dù huyền luận dọc ngang, cũng chỉ là lời nói suông, không có lợi ích thiết thật, mới hồi hướng về Tịnh Độ, sớm hôm sám hối lễ niệm, kiêm giữ gìn giới cấm. Bá Tu và Tiểu Tu cũng đồng thời phát tâm niệm Phật. Cư sĩ tuyển trong các kinh giáo, viết ra bộ Tây Phương Hiệp Luận. Trong ấy bàn tánh tướng đến chỗ viên dung, đi sâu vào pháp môn Bất Nhị. Xin lược trích vài đoạn thiết yếu như sau:

"Trong năm thứ Hành môn, thứ nhứt là Tín tâm hạnh. Kinh nói: "Niềm tin là bước đầu vào đạo, là mẹ các công đức". Thế nên đức tin là chánh nhân của tất cả hạnh. Cho đến khi tròn mãn quả Bồ đề, cũng chỉ hoàn thành tín căn ấy mà thôi. Như bụt măng non khi thành cây tre cao vút, trước sau cũng chỉ là một gốc. Các Bồ Tát mới phát tâm, không vị nào chẳng nương nơi sức tin mà được thành tựu. Trong Liên Tông, lòng tin lại là cội gốc. Vậy phải tin như thế nào?

Một là tin Căn bản trí và Bất động trí của Phật A Di Đà cùng mình không khác. Như khoảng thái hư, mặt trời rọi thì sáng, mây kéo che thì tâm tối, nhưng hư không vẫn không có tánh sáng tối. Lại nên hiểu mặt trời cùng mây chẳng ngoài thể của hư không.

Hai là tin Phật A Di Đà tu tập các hạnh trong vô số kiếp, làm những việc khó làm, nhẫn những điều khó nhẫn, ta cũng có thể làm được. Tại sao thế? Bởi từ trước trong vô số kiếp, khi ta bị chìm đắm ở ba ác đạo, chịu vô lượng sự khổ về

thân tâm, khi thì mang lông đội sừng, lúc lại dọa nơi vạc dầu giường lửa. Những sự khổ vô ích như thế, ta đã từng trải qua và nhẫn chịu được; huống chi là muôn hạnh độ mình độ chúng sanh của Bồ Tát, ta há chẳng thể làm ư?

Ba là tin Phật A Di Đà có vô lượng trí huệ, thần thông, thành tựu vô lượng nguyện lực cùng mọi việc, ta cũng sẽ được. Bởi trong tự tánh phương tiện của Như Lai, có đủ những việc không thể nghĩ bàn như thế. Lại bởi ta cùng Như Lai đồng một thể tự tánh thanh tịnh vậy.

Bốn là tin Phật A Di Đà không đi không lại, ta cũng không đi không lại, cõi Cực Lạc và Ta Bà chẳng cách một đầu lông, muốn thấy liền thấy. Tại sao thế? Vì hai cõi đồng ở trong một thể chân tâm không phân biệt kia đây. Lại vì tất cả chư Phật đều lấy pháp tánh làm thân và độ vậy.

Năm là tin Phật A Di Đà tu hành trải qua vô lượng vô biên kiếp cho đến khi thành đạo, vẫn không lìa một sát na, ta cũng không lìa một sát na mà địa vị ngang hàng với chư Phật. Tại sao thế? Bởi thời gian là huyễn hóa không thật, nhiếp về nghiệp hư vọng phân biệt. Trong biển pháp giới, tìm cái thật của nghiệp không thể được. Tin hiểu như thế là sơ tâm bước vào đạo, là tin hạnh Tịnh Độ của tất cả chư Phật.

Thứ Ba là Lục độ hạnh. Khởi Tín Luận nói: "Bồ Tát hiểu sâu sự tu hiện tại của mình vốn là tướng. Vì biết thể của chân tâm là tham lam bồn sển, nên tùy thuận tu hành Bồ thí Ba la mật. Vì biết thể của chân tâm không ô nhiễm, là sự lỗi lầm của năm điều dục lạc, nên tùy thuận tu hành Trì giới ba la mật. Vì biết thể của chân tâm không có tướng thân tâm, là sự biếng trễ, nên tùy thuận tu hành Tinh tấn ba la mật. Vì biết thể của chân tâm yên tĩnh, không tán loạn, nên tùy thuận tu hành Thiền định ba la mật. Vì biết thể của chân tâm sáng suốt, là vô minh, nên tùy thuận tu hành Bát nhã ba la mật". Người tu Tịnh Độ trong một câu niệm Phật, có đủ cả sáu môn như thế. Niệm niệm xả lìa, tức là Bồ thí. Niệm niệm thanh tịnh tức là Trì giới. Niệm niệm nối tiếp không gián đoạn, tức là Tinh tấn. Niệm niệm qui nhút, tức là Thiền định. Niệm niệm trong sáng, tức là Bát nhã. Sáu hành môn này đều từ câu niệm Phật mà lưu xuất, chánh và trợ không hai, sự cùng lý chẳng khác. Cho nên hạnh niệm Phật gồm tất cả hạnh, vì đó là Nhút tâm pháp môn, vì ngoài tâm không có các hạnh vậy. Nếu bỏ các hạnh, tức là bỏ tâm, bỏ sự tức chẳng thành lý".

Không bao lâu, Hoàng Đạo được triệu giữ lại chức cũ, lần thăng tiến đến ngôi Huân ty lang trung. Ít lúc sau cáo bệnh xin nghỉ. Về nhà chẳng mấy ngày, liền vào thành Kinh Châu ở trọ trong chùa Tăng tu niệm, rồi không bệnh mà qua đời.

Trung Đạo tức Tiểu Tu, sau khi về hưu, sớm hôm tinh cần niệm Phật. Một đêm, nhằm ngày rằm tháng mười năm Giáp Dần, vào niên hiệu Vạn Lịch thứ bốn mươi hai, khi khóa tụng xong, ông tĩnh tọa, cảm biết hình thần thanh sáng. Bỗng

chợt có trạng thái như vào định, thần thức vượt lên khỏi nhà, nương mây bay đi. Hai bên có hai đồng tử phò trợ, bảo: "Hãy theo chúng tôi!". Rồi đưa đi về phương Tây lẹ như chim bay. Trông chúng quanh, ánh trăng vẫn sáng tỏ, gương nga lồ lộ giữa trời. Nhìn xuống dưới thấy núi, đầm, ruộng nương, thành ấp, làng xóm, nhỏ như đóng đất, chén nước, chòm ong, tổ kiến. Khi sa thấp xuống một chút, nghe mùi tanh hôi từ dưới bốc lên, liền gắng sức vượt thẳng trên cao mới cảm thấy thanh nhẹ. Lăn lăn bay nhanh như chớp, trải qua không bao lâu, hai đồng tử bỗng hô lên bảo: "Dừng lại!". rồi cùng đáp xuống đất.

Tiểu Tu nhìn quanh, thấy đường ngay như dây giăng, mặt đất bằng phẳng sáng chói trơn nhuận, chẳng phải cát đá. Dọc theo bên đường có đầm ao bề ngang rộng hơn mười trượng, thêm ao bằng bảo thạch có lẫn như viên chạm. Trong ao hoa sen năm sắc đua nhau tươi nở, thơm đẹp khác thường. Dài theo bờ ao có hàng cây sáng chói, các thứ chim lạ hòa nhau kêu thanh. Cách khoảng lại có cầu bằng vàng ngang qua ao làm ranh giới. Cầu lơ liên tiếp làm mé thành cầu. Sau hàng cây bên bờ kia, có lầu các xinh lạ khó sánh ví. Người trong lầu tướng mạo đều thanh sáng, tươi đẹp như thiên tiên, nhìn Tiểu Tu mà mỉm cười. Hai đồng tử đi mau, cư sĩ đuổi theo không kịp, vội kêu lên rằng: "Xin tạm đứng trên cầu đợi tôi một chút!". Hai đồng tử y lời, ông mới bước theo kịp, cùng tựa lan can báu của cầu tạm dừng nghỉ. Tiểu Tu vòng tay hỏi: "Xin được hân hạnh cho biết hai vị là ai? Đây là nơi nào?". Một đồng tử đáp: "Chúng tôi là thị giả của Linh Hòa tiên sanh, ngài muốn cùng ông gặp gỡ nói đôi chuyện, nên bảo đến đón tiếp". Cư sĩ lại hỏi: "Tiên sanh là bậc người thế nào?". Đáp: "Ngài chính là lệnh huynh, Viên Hoằng Đạo tự Trung Lang đấy. Sau khi gặp mặt ông sẽ tự biết, hiện thời chúng ta phải kíp đi đến nơi!". Nói xong cùng qua cầu theo đường tới một khu có hơn ngàn cội cây to, lá chất phi thúy, hoa cánh hoàng kim. Sau vùng cây có ao to rộng, qua cầu ao có cửa bằng bạch ngọc, một đồng tử đẩy cửa tiến vào trước. Đồng tử kia dẫn Tiểu Tu đi qua hơn hai mươi lớp lầu các, kim sắc chói rực rỡ, hoa linh cỏ lạ phơ phất bên thềm. Khi tới dưới tòa lầu nọ, có một vị thần thái tựa Trung Lang, mặt sáng như ngọc, áo tựa ráng mây, cao hơn trượng, bước đến đón rước, mừng rỡ bảo: "Em đã tới đó ư?" rồi dặt tay lên lầu, trên đó có bốn năm vị tướng trạng như thiên nhơn, ngồi xung quanh Trung Lang nói: "Đây là cảnh biên địa ở Tây phương. Những hành giả niệm Phật, tín giải chưa thành, giới châu chưa trọn, phần nhiều sanh về chốn này. Nơi đây cũng gọi là Giải Mạn Quốc (xứ của người tu còn bê trễ). Phương trên có lầu đài của Hóa Phật, trước lầu có ao to rộng hơn trăm do tuần, trong ao có sen báu.

Chúng sanh mười phương sanh về gởi chắt nơi hoa sen ấy, đúng kỳ hoa nở, chia nhau đi ở các lầu đài, cùng những bạn tu tịnh có duyên tụ hội nhau. Do không có mỹ sắc dâm thanh, nên thắng giải dễ thành, chẳng bao lâu tu tiến lên sanh vào chánh quốc ở Cực Lạc! Tiểu Tu thầm nghĩ: "Cảnh đẹp như thế, mà hãy còn là biên địa ư?". Nhân đó hỏi: "Anh sanh về chỗ nào?", Trung Lang đáp: "Anh tịnh nguyện tuy tha thiết, song tình nhiễm chưa dứt trừ, ban sơ sanh về nơi đây ít lâu, nay thì đã được Tịnh Độ. Nhưng do thừa gặp giới huân nên chỉ thuộc hàng địa cư, không được cùng bậc Đại Sĩ ở lầu các giữa hư không, còn phải tiến tu thêm

nữa. Rất may lúc còn tại Ta Bà, nhờ trí huệ mãnh lợi, anh từng soạn bộ Tây Phương Hiệp Luận, khen ngợi công đức độ sanh không thể nghĩ bàn của Như Lai nên cảm báo được bay đi tự tại, dạo chơi các quốc độ. Chư Phật nói pháp, đều được đến nghe, đây thật là điều thù thắng!"

Nói xong, nắm tay Tiểu Tu bay lên hư không, phút chốc vượt ngàn muôn dặm, rồi đáp xuống một chỗ. Nơi đây không ngày đêm nhật nguyệt, ánh sáng rực rỡ chẳng bị ngăn che. Đất lưu ly trong ngoài chói suốt, trụ đây hoàng kim thất bảo giao xen ngăn chia ranh giới. Cây đều là thứ Chiên đàn, Cát tường, hàng hàng nối nhau, gốc gốc trông nhau, vài muôn ngàn lớp. Mỗi mỗi lá mọc ra các hoa đẹp màu, màu sắc dị bảo. Bên dưới cây là ao báu, vô lượng đợt sóng gợn, tự nhiên phát ra tiếng pháp mầu. Đáy ao lót thuần bằng cát kim cương. Trong ao sen báu muôn màu phóng ánh sáng dị sắc. Dọc theo hàng cây bờ ao, lầu các nguy nga ẩn hiện, hiên thềm nhô ra, cột đỡ mái cong, cửa lớn cửa song giao chiếu, cây lớn báu doanh vây bao bọc, thấy đều đầy đủ. Xung quanh lầu các có treo vô lượng nhạc khí, tự khua động diên các pháp âm. Những điều ghi chép trong kinh A Di Đà và Vô Lượng Thọ, so với đây mười phần chưa được một. Ngược nhìn lên, nhiều lầu các lơ lửng giữa hư không, đẹp huyền ảo giữa những vàng mây rắng. Trung Lang bảo: "Chỗ em thấy là quang cảnh của hàng địa cư chúng sanh ở Tịnh Độ. Qua khỏi chốn này là nơi ở của chư Pháp thân Đại Sĩ, cảnh trí còn đẹp mầu ngàn muôn phần gấp bội hơn đây. Thần thông của các vị ấy cũng ngàn muôn phần bội hơn. Anh nhờ huệ lực có thể đến dạo chơi, mà không được ở. Khỏi nơi đó là chỗ cư trú của bậc Thập Địa cùng Đẳng Giác Bồ Tát, anh không thể đi đến và hiểu được. Xa hơn nữa, là cảnh giới của đấng Diệu Giác, duy Phật cùng Phật mới có thể thấy biết!".

Nói xong, lại cùng bay đến một chỗ, điện các chói sáng khác thường, chẳng biết làm bằng chất gì. Cảm thấy hoàng kim bạch ngọc sánh với thứ báu này, dường như là sắc đất. Nơi đây không thành quách, chỉ có lan can bao bọc. Hai người cùng ngồi dưới lầu trò chuyện. Trung Lang nói: "Anh không ngờ cảnh đẹp lại vui cùng cực như vậy! Giả sử khi ở Ta Bà, anh giữ giới luật thêm tinh nghiêm, thì sự thọ lạc chẳng phải như thế mà thôi đâu! Đại để trước nhất, thừa giới đều gấp, sanh phẩm rất cao. Thứ nữa, là giới gấp, sanh phẩm rất ổn. (Thừa gấp: tâm giải ngộ sâu sắc. Giới gấp: sự giữ giới tinh nghiêm). Nếu có thừa mà không giới, phần nhiều bị sức nghiệp lôi kéo, sanh vào hàng Bát bộ quỷ thần. Những bạn đồng tu lâm vào cảnh này, anh đã trông thấy rất nhiều. Về phần em, khí phần Bát nhã tuy sâu song sức giới định rất kém. Nếu giải ngộ lý mâu mà không sanh giới định, cũng thuộc về loại cuồng huệ mà thôi! Khi trở về Ta Bà, em phải nhân lúc còn mạnh khỏe mà thật ngộ thật tu, giữ Tịnh nguyện cho tha thiết, siêng làm phương tiện giúp người, thương xót tất cả, chẳng bao lâu sẽ có lúc cùng hội ngộ. Nếu lơ là để lạc vào đường khác, thì thật là đáng kinh đáng sợ! Như chưa thể giữ giới hoàn toàn, hãy tuân hành theo pháp Lục trai của ngài Long Thọ cũng được. Trong các giới, sát giới rất quan yếu. Xin gởi lời nhắn nhủ bạn đồng tu: Chưa có ai mỗi ngày tay cầm dao giết, miệng tham vị ngon, mà được sanh về cõi Cực Lạc! Dù cho có tài thuyết pháp như mưa sa mây cuốn, đối với sự tinh tu nếu không thật hành, cũng là vô

ích! Anh cùng em từ thuở Phật Không Vương đã nhiều đời làm huynh đệ, cho đến khi luân hồi sáu cõi cũng đều như thế! Nay may mắn anh đã được về chỗ tốt, sợ em bị lạc vào ác đạo, nên phải dùng sức thần thông phương tiện, đem đến đây khuyên bảo. Bây giờ báo nghiệp giữa hai cõi tịnh và uế khác nhau, em không thể ở lâu được!".

Tiểu Tu vội hỏi về chỗ sanh của Bá Tu cùng các đồng bạn đã mất phần. Trung Lang đáp: "Nơi sanh của anh Tông Đạo và các bạn đều tốt, về sau em sẽ tự rõ!". Nói xong, liền vượt lên hư không mà bay đi. Tiểu Tu đứng lên bước chậm rãi theo bờ ao ngoạn cảnh, bỗng như trượt té xuống nước, kinh hãi giựt mình tỉnh lại. Lúc ấy cả thân xuất hạn, nhìn lại ngọn đèn tàn còn trên giá, ánh trăng sáng vẫn chiếu song, thời khắc đã sang canh tư. Liền vội lấy giấy bút ghi chép thiên "Tịnh Quốc Du Ký" này.

Trước kia, Tông Đạo có con trai tên Viên Đăng mới mười ba tuổi, bị bệnh uất hơi sắp mất phần. Đứa bé nói với Hoàng Đạo rằng: "Cháu sắp chết, chú làm sao cứu cháu?". Trung Lang bảo: "Cháu chỉ chuyên niệm Phật, tất sẽ được sanh về cõi Cực Lạc. Nơi đây là cảnh ngũ trược không đủ để luyến tiếc!". Đứa bé liền chấp tay liên tiếp niệm Nam mô A Di Đà Phật, hàng quyến thuộc cũng đồng thanh trợ niệm. Giây phút nó cười nói: "Cháu thấy hoa sen sắc hơi đỏ". Niệm thêm giây lát, lại bảo: "Hoa đã lần lần lớn, sắc tươi sáng, đẹp không thể tả!". Trong khoảnh khắc, lại nói: "Đức Phật đã đến, tướng tốt quang minh, thân cao lớn chật cả nhà!". Giây phút, nó thở hơi gấp. Tông Đạo bảo: "Để người nhà trợ niệm, con chỉ xưng một chữ "Phật" sau chót cũng được". Viên Đăng xưng Phật vài tiếng, chấp tay mà qua đời.

---o0o---